

TỪ TIẾP CẬN TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN NHẬN DIỆN, PHẢN BÁC LUẬN ĐIỀU TUYỆT ĐỐI HÓA, ÁP ĐẶT MÔ HÌNH “ĐA NGUYÊN CHÍNH TRỊ, ĐA ĐẢNG ĐỐI LẬP” ĐỐI VỚI VIỆT NAM

★ PGS, TS HOÀNG THÚC LÂN

Trường Đại học Điện lực

DOI: <https://doi.org/10.70786/LLCT.582.2026.208>

● **Tóm tắt:** Triết học Mác - Lênin khẳng định, mỗi quốc gia phải lựa chọn mô hình chính trị phù hợp với điều kiện lịch sử, kinh tế, văn hóa và lợi ích dân tộc. Đối với Việt Nam, chế độ nhất nguyên chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là kết quả của quá trình lịch sử và phù hợp với thực tiễn phát triển đất nước. Bài viết phê phán các luận điệu áp đặt “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập” đối với Việt Nam, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng; đề xuất các giải pháp ngăn chặn, đẩy lùi các quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đảng, nâng cao hiệu quả đấu tranh trên không gian mạng và bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng nhằm giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển đất nước.

● **Từ khóa:** Triết học Mác - Lênin; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; quan điểm sai trái, thù địch; đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập.

From Marxist-Leninist philosophical approach: Identifying and refuting arguments absolutizing and imposing the “political pluralism and opposition multi-party model” on Vietnam

● **Abstract:** Marxist-Leninist philosophy affirms that each nation must choose a political model which is suitable for its historical, economic, and cultural conditions, as well as its national interests. For Vietnam, political monism under the leadership of the Communist Party of Vietnam is the result of a historical process and aligns with the country's development. The article criticizes arguments imposing “political pluralism and opposition multi-party model” on Vietnam while denying the Party's leadership role. The article thereby proposes solutions to prevent and combat wrong and hostile viewpoints opposing the Party, in order to enhance the efficiency of struggles in cyberspace, and firmly protect the Party's ideological foundation to maintain political stability and promote national development.

● **Keywords:** Marxist-Leninist philosophy; protecting the Party's ideological foundation; wrong and hostile viewpoints; political pluralism and opposition multi-party model.

1. Mở đầu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của truyền thông số, các thế lực thù địch tiếp tục lợi dụng nhiều hình thức tuyên truyền nhằm xuyên tạc, phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Một trong những luận điệu phổ biến là tuyệt đối hóa “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập”, coi đây là tiêu chí duy nhất của dân chủ và là con đường tất yếu của sự phát triển. Họ cho rằng không có đa nguyên, đa đảng thì không thể có dân chủ; đồng thời đề cao mô hình dân chủ tư sản phương Tây như khuôn mẫu chung cho mọi quốc gia (Hội đồng Lý luận Trung ương, 2017, tr.98). Tuy nhiên, dưới góc nhìn của triết học Mác - Lênin, quan điểm này mang tính phiến diện vì đã đồng nhất hình thức tổ chức chính trị với bản chất dân chủ, tách rời điều kiện lịch sử, kinh tế, văn hóa và lợi ích giai cấp của từng quốc gia. Do đó, việc nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm áp đặt “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập” đối với Việt Nam có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và giữ vững định hướng phát triển của đất nước.

2. Nội dung

2.1. Bản chất, đặc trưng, những biểu hiện của mô hình “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập” và “nhất nguyên chính trị” theo quan điểm triết học Mác - Lênin

Thứ nhất, bản chất, đặc trưng và những biểu hiện của mô hình “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập” theo quan điểm của triết học Mác - Lênin

Đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập là mô hình tổ chức đời sống chính trị tồn tại nhiều hệ tư tưởng, lực lượng chính trị, chính đảng cùng tham gia cạnh tranh để giành và thực thi quyền lực nhà nước. Nó hình thành trên nền tảng tư

tưởng chính trị tư sản, nhấn mạnh sự đa dạng về lực lượng chính trị và quyền tự do cạnh tranh giữa các đảng phái trong đời sống chính trị. Một số học giả phương Tây cho rằng, sự đa dạng về lực lượng chính trị là điều kiện để bảo đảm dân chủ, thúc đẩy sự phát triển xã hội. Tuy nhiên, việc tuyệt đối hóa đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập là mô hình phổ quát cho mọi quốc gia, mọi chế độ xã hội là cách tiếp cận mang tính phiến diện, không tính đến điều kiện lịch sử, kinh tế, văn hóa và đặc điểm của từng quốc gia.

Chủ nghĩa duy vật lịch sử khẳng định, chính trị là biểu hiện tập trung của kinh tế, phản ánh lợi ích của những giai cấp nhất định, luôn mang tính lịch sử cụ thể. C.Mác chỉ rõ: “Quyền không bao giờ có thể ở một mức cao hơn chế độ kinh tế và sự phát triển văn hóa của xã hội do chế độ kinh tế đó quyết định” (C.Mác và Ph.Ăngghen, 1995b, tr.36). Điều đó cho thấy, mỗi mô hình chính trị đều chịu sự quy định của cơ sở kinh tế và quan hệ giai cấp. Vì vậy, không thể coi đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập là tiêu chuẩn duy nhất để đánh giá dân chủ hay trình độ phát triển của một quốc gia.

Theo quan điểm của triết học Mác - Lênin, bản chất của đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập phản ánh sự đa dạng về tổ chức chính trị trong điều kiện xã hội tồn tại chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và sự khác biệt về lợi ích giai cấp. Trong xã hội tư bản chủ nghĩa, các chính đảng tuy cạnh tranh về đường lối và phương thức cầm quyền nhưng đều hoạt động trong khuôn khổ bảo vệ chế độ sở hữu tư nhân và phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa. C.Mác và Ph.Ăngghen khẳng định: “Giai cấp thống trị về mặt kinh tế và nhờ có nhà nước mà cũng trở thành giai cấp thống trị về mặt chính trị” (C.Mác và Ph.Ăngghen, 1995c, tr.255). V.I.Lênin cũng chỉ rõ, khi chế độ tư hữu về tư

liệu sản xuất vẫn tồn tại thì nền dân chủ tư sản không thể bảo đảm quyền lực thực sự thuộc về đại đa số nhân dân (V.I.Lênin, 2006, tr.369). Do đó, sự thay đổi giữa các đảng cầm quyền không làm thay đổi bản chất giai cấp của nhà nước tư sản mà chủ yếu là sự luân chuyển quyền lực trong cùng một nền tảng kinh tế - xã hội.

Đặc trưng nổi bật của mô hình đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập là sự tồn tại của các chính đảng với cương lĩnh, mục tiêu, lợi ích khác nhau cùng tham gia cạnh tranh quyền lực thông qua bầu cử và các thiết chế chính trị hợp pháp. Mô hình này hình thành cơ chế đảng cầm quyền và đảng đối lập, đề cao quyền tự do chính trị, quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân. Tuy nhiên, dưới góc nhìn của triết học Mác - Lênin, hoạt động của các chính đảng vẫn chịu sự chi phối mạnh mẽ của quan hệ sở hữu, tiềm lực kinh tế, truyền thông và các nhóm lợi ích. Vì vậy, quyền lực chính trị thường tập trung vào các lực lượng kinh tế lớn, làm hạn chế khả năng bảo đảm bình đẳng thực chất trong đời sống chính trị.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập có biểu hiện mới. Ở nhiều nước tư bản xuất hiện xu hướng gia tăng phân cực chính trị; sự phát triển của các đảng phái mới, các phong trào dân túy, chủ nghĩa dân tộc cực đoan, cạnh tranh quyết liệt trên không gian mạng. Truyền thông số và mạng xã hội trở thành công cụ quan trọng để vận động cử tri, định hướng dư luận và gia tăng ảnh hưởng chính trị. Đồng thời, trong quan hệ quốc tế, vấn đề đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập thường được gắn với các tiêu chí về dân chủ, nhân quyền và quản trị quốc gia, trở thành nội dung trong đối thoại, hợp tác hoặc sức ép chính trị giữa các quốc gia.

Từ lập trường triết học Mác - Lênin, việc đánh giá mô hình đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập phải đặt trong điều kiện lịch sử cụ thể của từng quốc gia, gắn với trình độ phát triển kinh tế, cơ cấu giai cấp, truyền thống văn hóa và mục tiêu phát triển dân tộc; không thể tuyệt đối hóa hoặc xem đây là mô hình duy nhất của dân chủ và tiến bộ xã hội. Các quan điểm sai trái, thù địch thường đồng nhất đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập với dân chủ, từ đó phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản và đề cao mô hình chính trị phương Tây như một khuôn mẫu phổ quát. Cách tiếp cận này không xuất phát từ những điều kiện lịch sử - xã hội cụ thể của từng quốc gia, đồng thời bỏ qua bản chất giai cấp của nhà nước và nền dân chủ trong xã hội có đối kháng giai cấp.

Như vậy, nghiên cứu bản chất, đặc trưng và những biểu hiện của đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập theo quan điểm triết học Mác - Lênin để nhận diện đúng bản chất của mô hình này, đồng thời tạo cơ sở lý luận để phân biệt giữa dân chủ với việc tuyệt đối hóa đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập; góp phần đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng hiện nay.

Thứ hai, bản chất, đặc trưng của chế độ nhất nguyên chính trị dưới góc nhìn triết học Mác - Lênin

Triết học Mác - Lênin xuất phát từ nguyên lý duy vật lịch sử, khẳng định cơ sở kinh tế quyết định kiến trúc thượng tầng. Vì vậy, chế độ nhất nguyên chính trị không phải là sự áp đặt chủ quan mà là sự phản ánh những điều kiện kinh tế - xã hội, tương quan giai cấp và yêu cầu lịch sử của mỗi quốc gia. Nhất nguyên chính trị là hình thức tổ chức quyền lực nhà nước, trong đó vai trò lãnh đạo tập trung thống nhất ở một lực lượng chính trị duy nhất, thường là một chính

đảng giữ vị trí lãnh đạo toàn diện đối với hệ thống chính trị và xã hội.

Theo triết học Mác - Lênin, bản chất của chế độ nhất nguyên chính trị là sự thống nhất biện chứng giữa nền tảng tư tưởng, chủ thể lãnh đạo, mục tiêu phát triển, cơ chế tổ chức quyền lực nhằm bảo đảm tính ổn định và hiệu lực của hệ thống chính trị. Đối với các quốc gia xây dựng chủ nghĩa xã hội, chế độ này gắn liền với vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản trên lập trường của giai cấp công nhân, thực hiện lợi ích của nhân dân lao động và mục tiêu xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Vì thế, việc nghiên cứu chế độ nhất nguyên chính trị phải được đặt trong điều kiện lịch sử cụ thể của từng quốc gia, không tuyệt đối hóa, không phủ nhận bất kỳ mô hình chính trị nào.

Theo C.Mác và Ph.Ăngghen: *“Giai cấp nào chi phối những tư liệu sản xuất vật chất thì cũng chi phối luôn cả những tư liệu sản xuất tinh thần”* (C.Mác và Ph.Ăngghen, 1995a, tr.66). Điều đó cho thấy, nhà nước luôn mang bản chất giai cấp và là công cụ thực hiện quyền lực của giai cấp cầm quyền. Theo đó, nhất nguyên chính trị là điều kiện bảo đảm sự thống nhất ý chí, hành động của toàn xã hội, tạo sự thống nhất giữa chủ thể lãnh đạo với lợi ích mà chế độ chính trị.

Phép biện chứng duy vật chỉ ra rằng, thống nhất không đồng nghĩa với đồng nhất mà là sự thống nhất trong đa dạng. Nhất nguyên chính trị không phủ nhận sự khác biệt về nhu cầu, lợi ích, quan điểm trong xã hội, mà định hướng, điều hòa theo mục tiêu phát triển chung. Vì thế, nhất nguyên chính trị không đối lập với dân chủ xã hội chủ nghĩa mà là nguyên tắc tổ chức nhằm bảo đảm sự thống nhất giữa đảng, nhà nước và nhân dân...

Biểu hiện của chế độ nhất nguyên chính trị

trước hết là sự lãnh đạo thống nhất của một chính đảng đối với hệ thống chính trị và toàn xã hội; bảo đảm sự thống nhất biện chứng giữa đảng, nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội. Đồng thời, chế độ này được vận hành theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao tính ổn định chính trị, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, hiệu lực quản lý nhà nước, huy động sức mạnh của toàn xã hội cho mục tiêu phát triển đất nước.

Đặc trưng của chế độ nhất nguyên chính trị theo quan điểm triết học Mác - Lênin thể hiện: (1) thống nhất về nền tảng tư tưởng; (2) thống nhất về chủ thể lãnh đạo chính trị; (3) thống nhất về mục tiêu và định hướng phát triển; (4) bảo đảm tính ổn định, hiệu lực của hệ thống chính trị; (5) mang tính lịch sử cụ thể, được hình thành từ những điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, truyền thống của từng quốc gia. Do đó, nhất nguyên chính trị không phải là mô hình mang tính phổ quát cho mọi xã hội mà là sự lựa chọn phù hợp với điều kiện lịch sử, yêu cầu phát triển của mỗi quốc gia trong từng giai đoạn nhất định.

Thứ ba, so sánh khái quát về mô hình nhất nguyên và đa nguyên chính trị

Dưới cách tiếp cận triết học Mác - Lênin cho thấy, việc so sánh giữa “nhất nguyên chính trị” với “đa nguyên chính trị” phải đặt trong điều kiện lịch sử cụ thể, bản chất giai cấp cầm quyền trong bộ máy nhà nước. Thực tế, “nhất nguyên chính trị”, dưới sự lãnh đạo thống nhất của một đảng cầm quyền, hướng tới mục tiêu ổn định chính trị, thực thi dân chủ cho nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc phù hợp với tình hình cách mạng cụ thể, nhằm thống nhất chủ thể, mục tiêu, ý chí, lợi ích cho sự phát triển của mỗi quốc gia. Đối lập với “nhất nguyên chính trị” thì, “đa nguyên chính trị” tồn tại sự cạnh tranh giữa nhiều lực lượng chính trị khác nhau,

thu hút đa dạng ý kiến nhằm thúc đẩy kiểm soát quyền lực, có thể đúng với một số quốc gia trong những giai đoạn lịch sử nhất định; tuy nhiên, nó làm xuất hiện những nguy cơ thiếu tập trung quyền lực, dẫn đến xung đột lợi ích, dễ gây mất ổn định chính trị - xã hội khi thiếu nền tảng thể chế và điều kiện phát triển phù hợp.

Với cách tiếp cận duy vật lịch sử, không thể tuyệt đối hóa bất kỳ mô hình chính trị nhất nguyên hay đa nguyên, không được xem mô hình đó là chuẩn mực phổ quát đúng đối với mọi quốc gia hay mọi giai đoạn lịch sử; bởi vì mỗi hình thức tổ chức quyền lực chính trị đều do trình độ phát triển kinh tế - xã hội và hệ tư tưởng của giai cấp cầm quyền quy định phù hợp với lợi ích của dân tộc.

Với cách tiếp cận trên, có thể khẳng định rằng, đối với Việt Nam, việc lựa chọn “nhất nguyên chính trị”, dưới sự lãnh đạo của một

Đảng Cộng sản duy nhất là phù hợp với tình hình thực tiễn đất nước, khát vọng hòa bình và nguyện vọng của nhân dân lao động. Bởi thực tế, dân chủ hoàn toàn không phụ thuộc vào nhất nguyên hay đa nguyên, mà nó bị quy định bởi thực tại khách quan của mỗi quốc gia. Vì thế, việc tuyệt đối hóa, đề cao tính phổ quát của đa nguyên chính trị như một điều kiện tất yếu của dân chủ vừa thiếu cơ sở khoa học, vừa thể hiện sự áp đặt chủ quan duy ý chí, bất chấp quy luật về sự phát triển đa dạng của các quốc gia trên thế giới.

2.2. Căn cứ khoa học lựa chọn thể chế nhất nguyên chính trị ở Việt Nam

Căn cứ lý luận: Hồ Chí Minh đã phân tích và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định: Kiến trúc thượng tầng đều mang bản chất giai cấp. Kiến trúc thượng tầng do cơ sở hạ tầng sinh ra và quyết định; đồng thời nó có tính độc lập tương đối. V.I.Lênin chỉ rõ: “Không có lý luận cách

mạng thì cũng không thể có phong trào cách mạng” (V.I.Lênin, 2005, tr.30). Vì thế, việc lựa chọn chế độ chính trị, con đường phát triển phải dựa vào điều kiện, tiền đề khách quan về kinh tế, lịch sử, văn hóa, lợi ích của mỗi nước. Thực tế, không tồn tại mô hình chính trị phổ quát để áp dụng cho mọi quốc gia, vì thế, Việt Nam phải tự lựa chọn chế độ chính trị phù hợp là tiền đề, điều kiện để

ổn định và phát triển. Hồ Chí Minh sáng lập và nhấn mạnh tầm quan trọng của Đảng: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư” (Hồ Chí Minh, 2011, tr. 622).

Từ khi ra đời, Đảng ta đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi mục tiêu độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, đem lại cuộc sống giàu mạnh, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Điều 4 Hiến pháp năm 2013 quy

Điều 4 Hiến pháp năm 2013 quy định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, tạo cơ sở chính trị - pháp lý cho sự vận hành của thể chế nhất nguyên chính trị: “Đảng Cộng sản Việt Nam - đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của Nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, Nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội”.

định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, tạo cơ sở chính trị - pháp lý cho sự vận hành của thể chế nhất nguyên chính trị: “Đảng Cộng sản Việt Nam - đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của Nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, Nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội”.

Căn cứ lịch sử: từ năm 1930 đến nay, Đảng ta đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam giành chính quyền năm 1945, đánh đuổi thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược, thống nhất đất nước, non sông quy về một mối. Từ Đại hội VI (năm 1986) đến nay, Đảng lãnh đạo đất nước đổi mới, hội nhập quốc tế đưa nước ta từ nước kém phát triển, hậu quả chiến tranh nặng nề trở thành đất nước đang phát triển vươn mình trong kỷ nguyên mới. Đó là minh chứng khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng duy nhất có đủ bản lĩnh chính trị, năng lực tổ chức, uy tín để lãnh đạo cách mạng, đem đến quyền, lợi ích chân chính cho nhân dân. Thực tiễn chứng minh, sự phân hóa về lực lượng chính trị trong bối cảnh đất nước từng bị chia cắt và chiến tranh đã gây mất ổn định, tăng thêm nguy cơ xung đột, chia rẽ dân tộc. Vì vậy, việc duy trì “nhất nguyên chính trị - một trung tâm lãnh đạo thống nhất” được xem là bài học lịch sử quan trọng để bảo đảm độc lập, chủ quyền và phát triển đất nước.

Căn cứ thực tiễn: để đất nước vững bước vươn mình, phát triển cùng với bối cảnh toàn cầu hóa, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số, cạnh tranh khốc liệt giữa các quốc gia, thách thức an ninh phi truyền thống, thì nước ta rất cần một hệ thống chính trị vững

mạnh, thống nhất để huy động nguồn lực quốc gia trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Qua 40 năm đổi mới, mô hình nhất nguyên chính trị đã đem lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân; đất nước giữ vững ổn định xã hội, duy trì tăng trưởng kinh tế, mở rộng quan hệ đối ngoại, nâng cao vị thế của Việt Nam trong khu vực và quốc tế. Quá trình xây dựng, chỉnh đốn Đảng, giữ vững niềm tin trong nhân dân; đồng thời, hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa là minh chứng sống động khẳng định tính đúng đắn của thể chế nhất nguyên chính trị hiện nay.

2.3. *Phê phán quan điểm sai trái, thù địch chống phá chế độ nhất nguyên chính trị ở Việt Nam hiện nay*

Thứ nhất, phê phán quan điểm áp đặt “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập” của thế lực thù địch đối với Việt Nam - tiếp cận từ chủ nghĩa duy vật lịch sử trong triết học Mác - Lênin

Đồng nhất “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập” với “dân chủ” là cách tiếp cận phiến diện, thiếu cơ sở khoa học cả về lý luận và thực tiễn. Theo triết học Mác - Lênin, dân chủ không phải là một phạm trù chung chung, trừu tượng, thuần túy hay hình thức, mà nó luôn mang bản chất giai cấp, chịu sự quy định bởi điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể. Vì thế, nếu khẳng định sự tồn tại của nhiều lực lượng chính trị cạnh tranh quyền lực như một tiêu chí duy nhất để đánh giá mức độ dân chủ thì sẽ mắc sai lầm làm đơn giản hóa vấn đề, bỏ qua nội dung cốt lõi của dân chủ là quyền lực và lợi ích thuộc về ai? phục vụ lợi ích cho giai cấp, tầng lớp nào trong xã hội?.

Thực tế các quốc gia tư bản hiện nay, việc thực hiện mô hình đa nguyên chính trị, có cạnh tranh giữa các đảng phái sẽ không đồng nghĩa với việc bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân;

không ít trường hợp còn bị chi phối bởi lợi ích của các nhóm quyền lực, tư bản hoặc các liên minh chính trị. Trái lại, việc thực thi chế độ dân chủ ở các quốc gia xã hội chủ nghĩa cho thấy, dân chủ được thể hiện thông qua bảo đảm quyền và lợi ích thực sự của nhân dân trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, dưới sự lãnh đạo của đảng cầm quyền, mang lại lợi ích của đa số nhân dân lao động. Vì thế, không nên đề cao hay tuyệt đối hóa “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập” như một chân lý khách quan của dân chủ, vì sự khẳng định đó vừa thiếu căn cứ lý luận, vừa thể hiện sự xuyên tạc bản chất của dân chủ, cần được nhận diện và phê phán một cách khoa học.

Luận điệu đồng nhất “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập” với “dân chủ” thực chất là thủ đoạn chính trị thể hiện ở sự ngụy biện, đánh tráo khái niệm, nhằm che đậy bản chất giai cấp của quyền lực chính trị. Theo triết học Mác - Lênin, thực chất dân chủ hoàn toàn không phải là hình thức tồn tại của nhiều đảng phái cạnh tranh quyền lực, mà vấn đề bản chất, cốt lõi chính là quyền lực và lợi ích thuộc về ai, phục vụ cho đa số hay thiểu số trong xã hội. Vì thế, nếu tuyệt đối hóa đa nguyên chính trị như một tiêu chí phổ quát của dân chủ thì không thấy được mối quan hệ biện chứng giữa nội dung bên trong của chế độ chính trị với sự đa dạng bề ngoài của đa nguyên chính trị.

Việc thực hiện “đa nguyên chính trị” ở các nước tư bản hiện nay chỉ tạo điều kiện cho sự thao túng của các nhóm lợi ích, các thế lực kinh tế, tài chính đối với đời sống chính trị, làm ảnh hưởng xấu đến quyền, lợi ích của nhân dân. Trái lại, dân chủ ở các nước xã hội chủ nghĩa được thực hiện nhằm mang lại quyền và lợi ích cho nhân dân trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng

Cộng sản cầm quyền, trên lập trường của giai cấp công nhân. Có thể khẳng định, việc đề cao “đa nguyên chính trị” như một chuẩn mực duy nhất của dân chủ trong mọi giai đoạn lịch sử, áp đặt cho mọi quốc gia là sai lầm cơ bản làm đơn giản hóa nhận thức chính trị và thực hiện âm mưu xuyên tạc, phủ nhận nền tảng tư tưởng cộng sản và chế độ chính trị tiên bộ, nhân văn.

Thứ hai, phê phán luận điểm cho rằng “đa nguyên là tất yếu phát triển” được xem là con đường chung nhất của sự phát triển nhân loại nhằm phủ nhận nhất nguyên chính trị

Quan điểm “đa nguyên chính trị là tất yếu của phát triển” về thực chất là sự áp đặt chủ quan nhằm tuyệt đối hóa mô hình chính trị cụ thể của một quốc gia thành quy luật phổ quát cho mọi quốc gia trên thế giới. Với chiêu bài đó, họ đã đồng nhất cái đơn nhất với cái chung và cái phổ biến, nghĩa là quy chụp, áp đặt cái đơn nhất cho cái phổ biến là sự gò ép, chống lại quy luật khách quan. Âm mưu của thế lực thù địch đã cố tình đánh tráo nội hàm, làm lẫn lộn cả nội hàm và ngoại diên của khái niệm.

Triết học Mác - Lênin khẳng định, tồn tại xã hội sinh ra, quyết định ý thức xã hội và ý thức xã hội là sự phản ánh tồn tại xã hội, bị quy định bởi tồn tại xã hội. Vì thế, sự tồn tại và phát triển của mỗi chế độ chính trị - xã hội luôn chịu sự quy định bởi những điều kiện kinh tế - xã hội, truyền thống văn hóa, sức mạnh mềm của dân tộc, cùng quan hệ giữa các giai cấp, tầng lớp cụ thể. Vì thế, không thể lấy khuôn mẫu chính trị của quốc gia này áp đặt máy móc, thô bạo cho quốc gia khác và cũng không thể có một mô hình chính trị mang tính công thức, khuôn mẫu chung cho mọi quốc gia trên thế giới.

Việc đồng nhất “đa nguyên chính trị là con đường phát triển” tất yếu đối với mọi quốc gia đã phủ định nguyên lý cơ bản này, đồng thời

cũng không thừa nhận tính đa dạng, muôn vẻ, đặc thù của các mô hình phát triển của nhân loại. Thực tiễn cho thấy, không phải cứ theo mô hình đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập là bảo đảm phát triển bền vững, mà ngược lại, sự tranh giành quyền lực giữa các lực lượng chính trị khác nhau có thể dẫn đến phân hóa xã hội, bất ổn chính trị, làm suy giảm hiệu lực quản lý nhà nước. Trong khi, thực hiện chế độ nhất nguyên chính trị ở các nước xã hội chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản cầm quyền đã tạo điều kiện huy động mọi giai cấp, tầng lớp giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế, bảo tồn, phát huy văn hóa, phục vụ chiến lược phát triển bền vững.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Không phải có nhiều đảng thì dân chủ hơn, ít đảng thì ít dân chủ hơn, mỗi nước có hoàn cảnh, điều kiện lịch sử cụ thể khác nhau, điều quan trọng là xã hội có phát triển không, nhân dân có được hưởng cuộc sống ấm no, hạnh phúc không và đất nước có ổn định để ngày càng phát triển đi lên không? Đó là tiêu chí quan trọng nhất. Và cũng không nhất thiết cứ kinh tế thị trường thì phải đa đảng và ở Việt Nam chưa thấy sự cần thiết khách quan phải có chế độ đa đảng...” (Hội đồng Lý luận Trung ương, 2017, tr.313).

Thứ ba, phê phán luận điệu phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

Luận điệu phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng thực chất là âm mưu thâm độc, can thiệp thô bạo vào công việc nội bộ của nước ta nhằm xuyên tạc đường lối chính trị, tư tưởng, tấn công làm suy yếu nền tảng của hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa. Việc nhận diện đúng âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng cần xem xét trên quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là tất yếu khách quan, đáp ứng

nhu cầu bức thiết của lịch sử dân tộc trong việc chấm dứt cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước. Từ thực tiễn thất bại của phong trào đấu tranh chống giặc cứu nước theo các khuynh hướng khác nhau do thiếu đường lối, hệ tư tưởng và tổ chức đảng lãnh đạo, cần có tổ chức chính trị dẫn đường. Do đó, Đảng Cộng sản ra đời không phải là sự áp đặt chủ quan mà xuất phát từ quy luật khách quan của thực tiễn cách mạng, trước yêu cầu, vận mệnh của đất nước cần có tổ chức lãnh đạo giai cấp công nhân, nhân dân lao động thực hiện thắng lợi sứ mệnh lịch sử của mình. Thế nên, việc phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng là phủ nhận, đi ngược lại quy luật khách quan của lịch sử, tách rời chính trị khỏi cơ sở kinh tế - xã hội và lợi ích chính đáng của giai cấp, tầng lớp những người lao động chân chính.

Qua nghiên cứu và tổng kết thực tiễn cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa cho thấy, sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội, góp phần quan trọng vào sự ổn định chính trị, phát triển kinh tế, bảo tồn, phát huy văn hóa. Do vậy, thế lực thù địch, phản động đưa ra yêu sách đòi chúng ta thay đổi Điều 4 Hiến pháp năm 2013 là sự can thiệp thô bạo vào quyền tự quyết dân tộc để thực hiện âm mưu phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng: “Chúng đòi xóa bỏ Điều 4 trong Hiến pháp về quyền lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; quy kết rằng tình trạng khủng hoảng và đói nghèo ở Việt Nam hoàn toàn “là hậu quả của chính sách cai trị độc tài dựa trên chủ nghĩa Mác - Lênin mà Đảng Cộng sản áp đặt trên đất nước Việt Nam” (dẫn theo Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, 2005, tr.236). Chúng còn cho rằng, Việt Nam phát triển kinh tế thị trường thì không cần Đảng lãnh đạo vì: “Kinh tế tư nhân

không cần Đảng lãnh đạo; doanh nghiệp có vốn của nước ngoài có Đảng lãnh đạo đâu mà vẫn hoạt động có hiệu quả; còn doanh nghiệp nhà nước do Đảng lãnh đạo nên nhiều doanh nghiệp làm ăn kém hiệu quả thậm chí thua lỗ... (dẫn theo Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, 2005, tr.160). Với âm mưu đó, chúng muốn làm mất ổn định chính trị, phân hóa xã hội, chệch hướng xã hội chủ nghĩa, cản trở sự phát triển đất nước. Có thể thấy rằng, việc phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng là thiếu cơ sở lý luận, kết hợp với mưu đồ chống phá về chính trị Việt Nam của thế lực thù địch, cần phải được kiên quyết bác bỏ trên phương diện nhận thức và thực tiễn.

2.4. Giải pháp cơ bản tăng cường đấu tranh phòng, chống các luận điệu sai trái, thù địch nhằm bảo vệ chế độ “nhất nguyên chính trị” ở Việt Nam hiện nay

Việc đấu tranh chống các quan điểm áp đặt “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập” ở Việt Nam hiện nay cần phải thực hiện đồng bộ, kết hợp chặt chẽ giữa phương diện lý luận và thực tiễn mới bảo đảm tính triệt để và mang lại hiệu quả.

Về mặt lý luận, để cuộc đấu tranh chống lại các luận điệu sai trái đạt hiệu quả cao, cần tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam cho cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân. Bên cạnh đó, cần làm sâu sắc và vận dụng sáng tạo những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử về bản chất giai cấp của chính trị, nhà nước, nhằm cung cấp cơ sở khoa học vững chắc để mỗi cán bộ, nhân dân, kịp thời nhận diện, phân tích, bác bỏ các luận điệu xuyên tạc của thế lực thù địch. Để làm được điều đó, cần kết hợp biện chứng giữa đẩy mạnh nghiên cứu lý luận gắn với tổng kết thực tiễn, kịp thời nắm bắt

và làm sáng tỏ những vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn hiện nay, khắc phục tình trạng giáo điều, máy móc, dập khuôn, cứng nhắc trong vận dụng lý luận.

Về mặt thực tiễn, để phê phán, bác bỏ những luận điểm sai trái về “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập”, trước hết cần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng theo hướng thiết thực, thuyết phục đối với xã hội. Cần gắn giáo dục chính trị, tư tưởng với những thành tựu của đất nước trong suốt quá trình đổi mới đến nay, nhằm củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và kiên định con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tiếp đó, thường xuyên nâng cao hiệu quả đấu tranh trên không gian mạng, chủ động phát hiện, phản bác kịp thời những thông tin sai lệch, xuyên tạc thông qua phản biện, định hướng dư luận xã hội của đội ngũ cán bộ, đảng viên, trí thức và các cơ quan báo chí.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Kiên định, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng - bảo vệ giá trị khoa học, cách mạng chân chính của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, đổi mới phương thức lãnh đạo phù hợp với phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Cần đặc biệt quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực, phẩm chất đội ngũ cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ, đảng viên được giao nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý từ trung ương đến cơ sở. Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống theo nguyên tắc kiên quyết, triệt để, không có ngoại lệ, không có vùng cấm để giữ vững niềm tin của

nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ. Đây mạnh công tác lãnh đạo, vận động quần chúng, xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa Đảng và nhân dân; nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội làm trong sạch tổ chức đảng, bộ máy nhà nước. Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện, gắn bó chặt chẽ với nhân dân đưa đất nước phát triển về mọi mặt, thì sẽ làm vô hiệu hóa luận điệu “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập”.

Cùng với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, cần tập trung hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, thực hiện thành công mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Tạo được cơ sở, nền tảng vững chắc và sức mạnh “nội sinh” để chiến thắng các luận điệu sai trái xuyên tạc, chống phá cách mạng.

Phát huy vai trò đội ngũ các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu lý luận chính trị của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hội đồng Lý luận Trung ương, giảng viên các trường chính trị, các khoa lý luận chính trị tại các trường đại học, cao đẳng nhằm nhận diện, ngăn chặn và phòng ngừa thông tin độc hại, xuyên tạc đường lối, quan điểm của Đảng. Cần phát huy vai trò của các tổ chức chuyên biệt trong giáo dục chính trị, tư tưởng, định hướng, dẫn dắt dư luận xã hội trên không gian mạng nhằm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, làm thất bại âm mưu của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam.

3. Kết luận

Việc tuyệt đối hóa “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập” với dân chủ và xem đó là mô hình tất yếu của mọi quốc gia là cách tiếp cận phiến diện, thiếu cơ sở khoa học. Theo triết học Mác - Lênin, chính trị là biểu hiện tập trung của kinh tế, luôn mang bản chất giai cấp, chịu sự quy định của những điều kiện lịch sử cụ thể. Vì vậy,

không tồn tại một mô hình chính trị phổ quát, phù hợp với mọi quốc gia và mọi giai đoạn lịch sử. Đối với Việt Nam, việc lựa chọn thể chế nhất nguyên chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam xuất phát từ yêu cầu khách quan của lịch sử. Do đó, việc nhận diện và phản bác các quan điểm sai trái về “đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập” có ý nghĩa quan trọng trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và định hướng phát triển đất nước trong giai đoạn mới □

Ngày nhận bài: 30/6/2026;

Ngày bình duyệt: 13/8/2026;

Ngày quyết định đăng: 22/8/2026.

Email tác giả: lanht@epu.edu.vn

Tài liệu tham khảo:

Hội đồng Lý luận Trung ương (2017). *Phê phán các quan điểm sai trái, xuyên tạc cuộc đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về chính trị trong Đảng*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

C.Mác và Ph.Ăngghen (1995a). *Toàn tập (Tập 3)*. Nxb Chính trị quốc gia.

C.Mác và Ph. Ăngghen (1995b). *Toàn tập (Tập 19)*. Nxb Chính trị quốc gia.

C.Mác và Ph.Ăngghen (1995c). *Toàn tập (Tập 21)*. Nxb Chính trị quốc gia.

Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (1/2005). *Nhận dạng các quan điểm sai trái, thù địch*. Lưu hành nội bộ.

Hồ Chí Minh (2011). *Toàn tập (Tập 15)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

V.I. Lênin (2005). *Toàn tập (Tập 6)*. Nxb Chính trị quốc gia.

V.I.Lênin (2006). *Toàn tập (Tập 38)*. Nxb Chính trị quốc gia.